

Số: **09/2026/QĐST-VDS**  
“*V/v yêu cầu tuyên bố một người  
có khó khăn trong nhận thức  
và làm chủ hành vi*”

*Hưng Yên, ngày 20 tháng 3 năm 2026*

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HƯNG YÊN**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp*: Bà Trần Thị Tuyền.
- *Thư ký phiên họp*: Bà Phan Huyền Trang – Thư ký Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hưng Yên tham gia phiên họp*: Bà Đỗ Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hưng Yên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 36/2026/TLST-VDS ngày 10 tháng 02 năm 2026 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi*”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 04/2026/QĐST-VDS ngày 09/3/ 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

\* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Cụ **Đào Văn C**, sinh năm 1937; Nơi thường trú: Thôn T, xã C, tỉnh Hưng Yên.

\* *Người bị yêu cầu*: Ông **Đào Văn D**, sinh năm 1974; Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã C, tỉnh Hưng Yên. Hiện đang được nuôi dưỡng tập trung tại Trung tâm Đ1 (nay là Trung tâm Đ1).

\* *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Cụ Nguyễn Thị L, sinh năm 1932; Nơi thường trú: Thôn T, xã C, tỉnh Hưng Yên.
- Anh Đào Văn Đ, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Thôn H, xã C, tỉnh Hưng Yên.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Theo nội dung đơn và lời khai của người yêu cầu giải quyết việc dân sự cụ Đào Văn C trình bày:*

Con trai cụ là Đào Văn D bị tâm thần phân liệt mãn tính, hàng ngày lầm bầm một mình nói chuyện vô nghĩa, không tự chăm sóc được bản thân; cáu gắt với gia đình, hay bỏ đi lang thang. Ông D đã có dấu hiệu bệnh nêu trên từ khoảng năm 10 tuổi và thỉnh thoảng phát bệnh nhưng đến năm 2017 thì bệnh ngày càng nặng, gia đình cụ đã đưa đi khám chữa bệnh và phải uống thuốc điều trị tại Bệnh viện T1 năm 2017. Năm 2001, ông D có kết hôn với bà Lê Thị T, sinh năm 1997, địa chỉ: Thôn D, đội F, thôn H, xã C, tỉnh Hưng Yên và sinh được một con chung là anh Đào Văn Đ, sinh năm 2002. Năm 2004, bà T xin ly hôn với ông D và đã được Tòa án quyết định cho ly hôn, kể từ đó đến nay bà T và cụ C không còn chung sống với ông D. Do đó, mọi việc liên quan đến sinh hoạt cá nhân của ông D đều do vợ chồng cụ lo liệu. Do bệnh tình của ông D thường xuyên phát

tác nên gia đình cụ đã làm thủ tục cho ông D được nuôi dưỡng tại Trung tâm Đ1 kể từ tháng 12/2017 đến nay. Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của ông D trong các giao dịch dân sự sau này nên cụ đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hưng Yên tuyên bố ông Đào Văn D mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Gia đình cụ đã thống nhất cử cụ là người giám hộ cho ông D trong trường hợp ông D có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Do vậy cụ đề nghị Tòa án chỉ định cụ là người giám hộ cho ông D.

*Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Cụ Nguyễn Thị L (là mẹ đẻ của ông D) và anh Đào Văn Đ (là con đẻ của ông D) đều có quan điểm nhất trí với yêu cầu của cụ C.

Ông Đào Văn D1, ông Đào Văn X là hai anh trai của ông D; ông Đào Mạnh C1 là trưởng thôn Thành C2 và những người hàng xóm sinh sống xung quanh nhà ông D là bà Vương Thị V, bà Đào Thị B đều xác định ông D mắc bệnh tâm thần và không thể làm chủ được hành vi của mình và đang được nuôi dưỡng tập trung tại Trung tâm Đ1.

Theo bà Phạm Thị Hải Á - Trạm trưởng Trạm y tế xã Chí M cho biết ông D không lĩnh thuốc tâm thần kinh hàng tháng tại điểm trạm.

Theo Trung tâm Đ1 xác nhận ông D là đối tượng tâm thần phân liệt mãn tính được quản lý, nuôi dưỡng tập trung tại Phòng quản lý chăm sóc đối tượng tâm thần nam, được tiếp nhận từ tháng 12/2017 đến nay theo Quyết định số 7590/QĐ-LĐTBXH ngày 22/11/2017 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh H.

Toà án đã tiến hành trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với ông D. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 39/KLGĐ ngày 25/02/2026 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc xác định: Tại thời điểm giám định, ông D bị bệnh tâm thần phân liệt thể di chứng (F20.5 – Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi). Hiện tại ông D có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi.

Tại phiên họp giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành phiên họp theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hưng Yên tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hưng Yên; Thẩm phán, Thư ký phiên họp tuân thủ theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự; người yêu cầu và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện VKS đề nghị áp dụng Điều 46, 47, 48, 49 BLDS, khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 149, Điều 378 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu của cụ Đào Văn C, đề nghị Tòa án tuyên bố ông Đào Văn D là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi, chỉ định cụ Đào Văn C là người giám hộ hợp pháp cho ông D. Cụ C được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hưng Yên nhận định:

[1] Về tố tụng: Cụ Đào Văn C yêu cầu tuyên bố ông Đào Văn D có địa chỉ thôn T, xã C, tỉnh Hưng Yên có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hưng Yên theo quy định tại Điểm a khoản 2 Điều 35; Điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của cụ Đào Văn C là bố đẻ của ông Đào Văn D đề nghị Tòa án tuyên bố ông D có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi. Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ thông qua lời khai của những người thân của ông D, xác minh tại địa phương và Trung tâm Đ1. Đồng thời, Tòa án đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với ông D theo quy định tại Điều 377 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 39/KLGĐ ngày 25/02/2026 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc xác định: Tại thời điểm giám định, ông D bị bệnh tâm thần phân liệt thể di chứng (F20.5 – Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi). Hiện tại ông D có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi. Kết quả giám định nêu trên phù hợp với cung cấp của Trung tâm Đ1, địa phương và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Do vậy yêu cầu của cụ C đề nghị Tòa án tuyên bố ông D có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi là có căn cứ chấp nhận.

[4] Do ông D có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi nên cần phải chỉ định người giám hộ, xác định quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự. Xét thấy ông D có bố mẹ đẻ là cụ Đào Văn C, cụ Nguyễn Thị L, có một con duy nhất là anh Đào Văn Đ đã thành niên. Xét thấy trước khi được nuôi dưỡng tập trung tại Trung tâm Đ1, ông D ở cùng cụ C và cụ L. Hai cụ là người chăm sóc, nuôi dưỡng cho ông D. Anh Đ đã không sống cùng ông D từ lâu, đồng thời anh Đ và cụ L đều nhất trí với yêu cầu của cụ C. Cụ C hiện còn minh mẫn, có đủ điều kiện là người giám hộ theo Điều 49 Bộ luật Dân sự nên cần xác định cụ C là người giám hộ cho ông D. Cụ Đào Văn C có các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ đối với ông Đào Văn D theo quy định tại Điều 57, 58 và 59 Bộ luật Dân sự.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hưng Yên tại phiên họp như đã nêu trên là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về lệ phí: Cụ Đào Văn C là người cao tuổi, có đơn xin miễn lệ phí nên miễn lệ phí giải quyết việc dân sự cho cụ C theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 23, Điều 46, điểm d khoản 1 Điều 47; Khoản 1 Điều 48; Điều 49; Khoản 1 Điều 53; Điều 54; Điều 57; Điều 58 và Điều 59 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của cụ Đào Văn C

1.1. Tuyên bố ông Đào Văn D, sinh năm 1974; Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã C, tỉnh Hưng Yên có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi.

Trường hợp ông Đào Văn D không còn ở trong tình trạng có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi thì ông D hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền yêu cầu Tòa án hủy bỏ quyết định này theo quy định của pháp luật.

1.2. Chỉ định cụ Đào Văn C, sinh năm 1937; Nơi thường trú: Thôn T, xã C, tỉnh Hưng Yên là người giám hộ cho ông Đào Văn D.

Cụ Đào Văn C có các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại các Điều 57, 58 và 59 Bộ luật Dân sự.

2. Về lệ phí: Miễn lệ phí giải quyết việc dân sự cho cụ Đào Văn C.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 3 – Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Trần Thị Tuyên**

